

外国にルーツを持つお子さんの就学について

VỀ VIỆC TRẺ EM NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP HỌC

保護者・お子さんが日本語がわからない場合

Nếu phụ huynh, trẻ em không hiểu tiếng Nhật

- ・必要に応じて外国籍等児童生徒相談員や教育委員会に登録している通訳人が安心した学校生活のためのお手伝いをします。
- Nếu cần thiết, đội ngũ nhân viên của nhóm tư vấn trẻ em người nước ngoài hoặc thông dịch viên của ủy ban giáo dục sẽ hỗ trợ các em trong việc an tâm sinh hoạt tại trường.
- ・多治見市役所駅北庁舎3階の教育推進課を訪ねてください。
- Hãy đến phòng xúc tiến giáo dục ở tầng 3 nằm trong tòa thị chính Tajimi chi nhánh nhà ga cửa bắc để được hướng dẫn.

多治見市立小中学校に転入する場合

Nhập học trường tiểu học và trường trung học cơ sở công lập trong thành phố Tajimi

就学について

VỀ VIỆC NHẬP HỌC

- ・日本では、小学校6年間と中学校3年間、全ての子どもが必ず学校へ通います。
- Tại Nhật Bản, tất cả trẻ em đều phải đi học trường tiểu học 6 năm và trung học cơ sở 3 năm.
- ・外国籍の子どもも、日本の学校で勉強することができます。
- Trẻ em người nước ngoài cũng có thể vào học các trường ở Nhật.
- ・お子さんが通える公立小中学校は、住民登録の住所により指定されます。
- Trường học của các em sẽ được quyết định dựa vào địa chỉ cư trú.

授業料、教科書代、給食費について

Học phí, sách giáo khoa, ăn trưa

- ・授業料と教科書代は無料です。
- Học phí và sách giáo khoa được miễn phí.
- ・給食費、学用品代、校外学習費、宿泊研修費などは、保護者が毎月学校へ支払う必要があります。
- Phải đóng tiền hàng tháng cho nhà trường những phí liên quan đến tiền ăn trưa, dụng cụ học tập, phí tổn đi tham quan, khách sạn, v.v...

・毎月の支払額の目安は、小学校 8,000 円、中学校 15,000 円です。

- **Số tiền trả hàng tháng ước tính là 8000 yên/tháng cho học sinh tiểu học và 15,000 yên cho học sinh trung học cơ sở.**

・支払いが難しい場合は、条件により給食費等の援助（就学援助）の制度があります。学校や教育推進課へご相談ください。

- **Có chính sách hỗ trợ phí ăn trưa, v.v... cho hộ gia đình đủ điều kiện. Hãy liên hệ với trường học hoặc phòng xúc tiến giáo dục để được tư vấn.**

年度の途中や他の学年への転入について

Chuyển trường hoặc chuyển lớp

・学齢期のお子さんが多治見市へ転入される場合は、転入時に市民課窓口で「就学校指定通知書」をお渡しします。

- **Khi người có con đang trong độ tuổi đi học đến quận ban thị dân làm thủ tục chuyển nhà đến thành phố Tajimi, người ấy sẽ được phát tờ thông báo trường học cho con họ.**

・「就学校指定通知書」を持って、多治見市役所駅北庁舎 3 階教育推進課を訪ねてください。

- **Phụ huynh hãy cầm tờ thông báo trường học này đến phòng xúc tiến giáo dục ở tầng 3 trong tòa hành chính Tajimi chi nhánh nhà ga cửa bắc.**

・学籍担当者が転入日などについて学校と調整をして手続きを行います。

- **Người phụ trách sẽ liên hệ với trường để làm thủ tục nhập học cho trẻ.**

・滞在していた国や時期によって、結核検診が必要になる場合があります。

- **Tùy theo thời điểm và quốc gia sinh sống trước đó, có thể trẻ sẽ được xét nghiệm lao phổi.**

小学校 1 年生・中学校 1 年生の新入学について

Nhập học lớp 1 trường tiểu học hoặc lớp 1 trường trung học cơ sở

・小学校 1 年生、中学校 1 年生の新入学前に多治見市に住民登録のある学齢期のお子さんには、市役所から「入学通知書」が郵送などで届きます。

- **Trước khi đến ngày nhập học, những gia đình đăng ký cư trú tại thành phố Tajimi có trẻ em sắp vào lớp 1 của trường tiểu học hoặc lớp 1 của trường trung học cơ sở sẽ nhận được thông báo nhập học qua bưu điện từ tòa thị chính.**

・入学する予定の学校の入学説明会に参加して、新入学の準備をしてください。

- **Hãy đến trường tham gia buổi giải thích trước khi nhập học để chuẩn bị những gì cần thiết cho việc nhập học.**

入学・転入するお子さんが、日本語の勉強を必要とする場合について

Những trẻ cần học tiếng Nhật khi nhập học, chuyển trường

・日本語がほとんどわからない、日本の学校のことを知らないお子さんは、「多治見市外国籍等児童生徒相談員・支援員」による日本語初期指導を受けることができます。

- **Nếu trẻ hầu như không biết tiếng Nhật hoặc không chưa hiểu gì về trường Nhật, trẻ sẽ được những thầy cô của nhóm tư vấn hỗ trợ trẻ em người nước ngoài trong thành phố Tajimi dạy học tiếng Nhật.**

・入学・転入した学校に、「日本語加配教員・相談員・支援員」が巡回して日本語指導、学習支援を行います。

- Sau khi đã nhập học/chuyển trường, những giáo viên bổ sung tiếng Nhật, những thầy cô của nhóm tư vấn hỗ trợ sẽ tiếp tục đến trường để giúp trẻ trong việc học tập.
- ・ 詳しいことは、教育推進課におたずねください。
- Hãy liên hệ đến phòng xúc tiến giáo dục để được hướng dẫn tỉ mỉ hơn.

学校からのお願い

Yêu cầu từ nhà trường

・全ての子どもたちの安全、安心な暮らしのために母国とは異なるルールや決まりがあることを理解してください。

- Rất mong mọi người hiểu rằng nội quy nhà trường, tuy có thể khác với nội quy ở quốc gia của học sinh người nước ngoài, được đặt ra với mục đích giúp tất cả học sinh an tâm sinh hoạt trong môi trường an toàn.

・中学校を卒業した後は、ほとんどの生徒が高校へ進学します。多治見市教育推進課主催の「多言語進路説明会」などに参加し、卒業後の進学についても、前向きに考えください。

- Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, hầu hết học sinh ở Nhật tiếp tục học lên trung học phổ thông. Để có sự lựa chọn tốt nhất, phụ huynh hãy tích cực tham gia những buổi giải thích đa ngôn ngữ về việc học lên bậc trên, về kế hoạch sự nghiệp tương lai của trẻ.

・心配なこと、困ったことは、学校の先生や外国籍等児童生徒相談員に相談してください。

- Nếu có bất kỳ lo lắng gì, hãy trao đổi ý kiến với giáo viên tại trường hoặc với nhóm tư vấn hỗ trợ trẻ em người nước ngoài.

その他

Những điều khác

・文部科学省ホームページに、7カ国語による詳しい就学案内が公開されています。

外国人児童生徒のための就学ガイドブック (文部科学省)(新しいウィンドウで開きます)

Thông tin về nhập học bằng 7 ngôn ngữ có trên trang web của Bộ giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ (viết tắt Monbukagakusho).

Hướng dẫn nhập học cho trẻ em người nước ngoài (Monbukagakusho) (link mới).